

Quản lý hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

> THS LÊ KIM HÒA*

Kể từ khi có Quyết định 105/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp (CCN), việc quản lý CCN nói chung và quản lý hạ tầng kỹ thuật nói riêng đã được quy định thống nhất, từ công tác quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng và quản lý hoạt động.

Trong những năm gần đây, việc ban hành Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 15/7/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển CCN cùng với các văn bản khác của Bộ Công Thương đã giúp công tác quy hoạch đầu tư hạ tầng CCN nhận được sự quan tâm chỉ đạo phối hợp thực hiện chặt chẽ, bước đầu đã có được những kết quả rõ nét. Có thể nói, Nghị định 68/2017/NĐ-CP đã giúp việc phát triển công nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố được tập trung hơn, tránh đầu tư phân tán không theo kế hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, huy động được nguồn lực xã hội hoá trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, giảm gánh nặng cho ngân sách... góp phần vào mục tiêu phát triển công nghiệp.

Hiện nay, để quản lý hạ tầng kỹ thuật các CCN địa phương công cụ đầu tiên chính là Quyết định 105/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý CCN và phương án phát triển CCN, đây là một nội dung được tích hợp trong quy hoạch tỉnh.

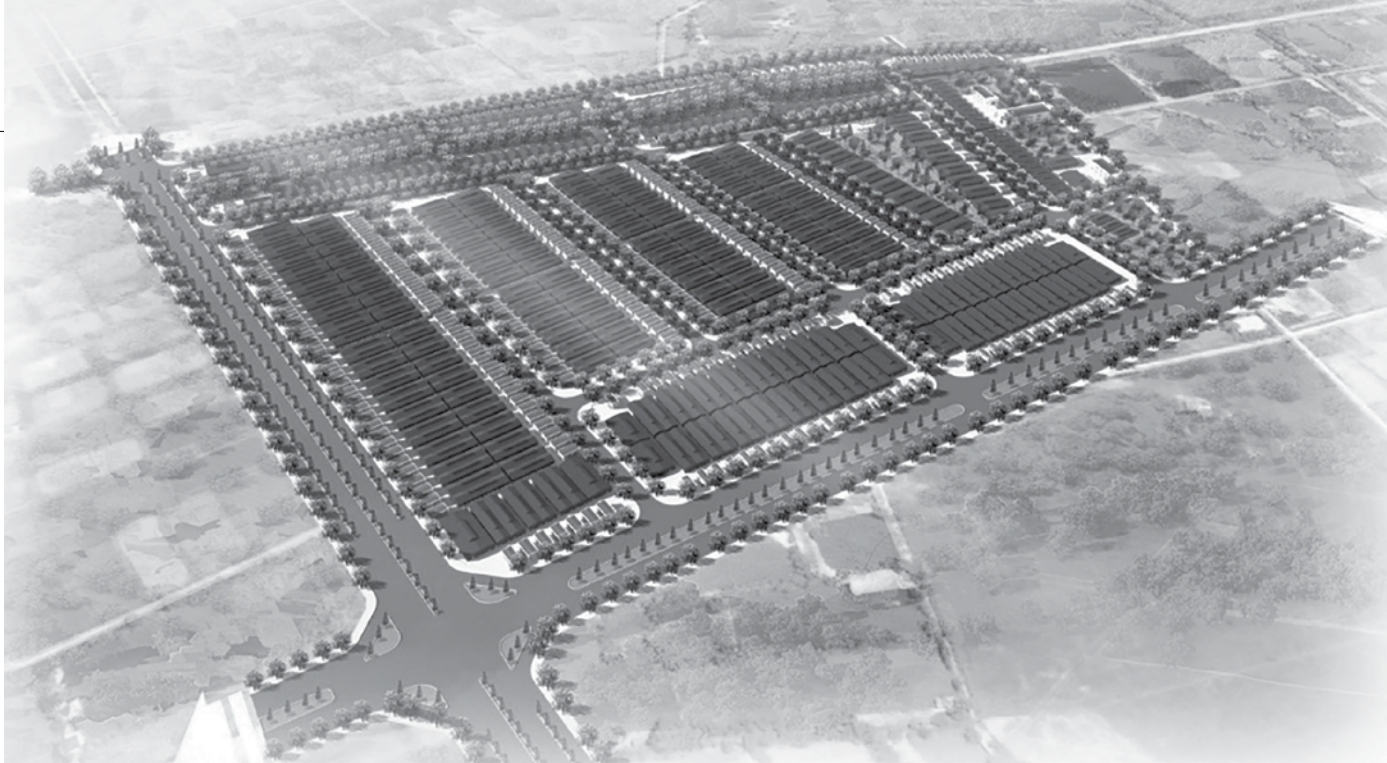
1. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CCN

Phương án phát triển CCN là một nội dung được lồng ghép trong quy hoạch tỉnh. Cơ sở xây dựng phương án phát triển CCN bao gồm: Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch vùng, quy

hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn; Nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân trên địa bàn vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các CCN; Khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn; Yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.

Nội dung chủ yếu của phương án phát triển CCN: Căn cứ pháp lý, sự cần thiết xây dựng phương án phát triển CCN; Đánh giá thực hiện các mục tiêu, nội dung chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn; Dự kiến mục tiêu, nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp chủ yếu, ưu tiên và dự báo các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến phát triển các CCN trong thời kỳ quy hoạch; Dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các CCN; Đánh giá hiện trạng, tiến độ xây dựng, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn; Tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, quản lý CCN; đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, công tác bảo vệ môi trường, biện pháp xử lý môi trường, hiệu quả kinh tế - xã hội của từng CCN; những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân; Xây dựng các kịch bản phát triển CCN trên địa bàn; trong mỗi kịch bản có thuyết minh đối với từng CCN gồm tên gọi, vị trí, diện tích, hiện trạng đất đai trên nguyên tắc hạn chế sử dụng đất đã quy hoạch trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; ngành nghề hoạt động (định hướng các ngành, nghề có tính liên kết, trong cùng chuỗi giá trị của sản phẩm, dịch vụ); giải trình cơ sở điều chỉnh phương án phát triển CCN; giải pháp thu hút đầu tư, dự kiến tiến độ thành lập, đầu tư hạ tầng, thu hút lấp đầy và tạo việc làm cho người lao động địa phương; đánh giá khả năng kết nối hạ tầng kinh tế - xã hội ngoài CCN và các yếu tố thuận lợi, khó khăn; Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của các kịch bản phát triển CCN; đề xuất một kịch bản tối ưu làm phương án phát triển kèm theo danh mục các CCN dự kiến phát triển và thể hiện trên bản đồ gồm: tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến

() Viện Nghiên cứu đô thị - Phát triển hạ tầng*



Hình 1: Phối cảnh tổng thể CCN làng nghề Minh Phương tỉ lệ 1/500 [4].

độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CCN; giải pháp đánh giá, xử lý hiện trạng môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các CCN dự kiến trong phương án phát triển, đặc biệt CCN đã thành lập, hoạt động trên địa bàn và tổ chức thực hiện. Kinh phí xây dựng, thời kỳ của phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch tỉnh [3].

2. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG CCN

Tại Quyết định 105/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý CCN thì việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN là đơn vị kinh doanh hạ tầng.

Tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 15/7/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP thì việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (Trong bài viết sử dụng thuật ngữ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật).

3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN

Ngoài các nội dung quản lý nhà nước đối với CCN nói chung thì còn có một số nội dung quản lý riêng đối với hạ tầng kỹ thuật CCN, cụ thể:

Bộ Công thương: Chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn sau năm 2020 do ngân sách trung ương đảm bảo; Xây dựng phương án ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN hàng năm và 5 năm, gửi Bộ KH&ĐT tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Bộ KH&ĐT: Tổng hợp phương án ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN 5 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương; Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công

tư; Tổng hợp, bổ sung các CCN (trừ CCN tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương) vào Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN vào Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và hướng dẫn để thực hiện.

Bộ Tài chính: Tổng hợp, bổ sung và hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

Bộ TN&MT: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương thực hiện công tác bảo vệ môi trường CCN; Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong cả nước.

Bộ Nội vụ: Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Trung tâm phát triển CCN, BQL CCN cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

UBND cấp tỉnh: Chỉ đạo xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với phương án phát triển CCN theo quy định để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyết định thành lập, mở rộng CCN, các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động phát triển CCN; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các CCN đã đi vào hoạt động). Ban hành Quy chế quản lý CCN, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong CCN theo cơ chế cửa, một cửa liên thông; căn cứ điều kiện của địa phương, phân cấp, quy định cụ thể Sở Công Thương, UBND cấp huyện chủ trì giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong các CCN. Chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ các DN, hợp tác xã, cơ sở sản xuất triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN; hỗ trợ

thực hiện giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư, xây dựng hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, nhà ở công nhân.

Sở Công Thương: Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) theo quy định, phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.

UBND cấp huyện: Chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN; Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong CCN (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của UBND cấp tỉnh; Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển CCN trên địa bàn.

4. CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CCN

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng CCN.

Đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và Sở Công Thương, UBND cấp tỉnh giao một trong các đơn vị sau làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: (1) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý CCN; (2) BQL CCN cấp huyện; (3) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương [1].

Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN khi có hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN đáp ứng quy định tại Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương báo cáo UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp tỉnh, Phó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương và đại diện một số Sở, cơ quan liên quan là thành viên) để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm).

Doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm từ 50 trở lên được UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại quyết định thành lập, mở rộng CCN (trường hợp có từ hai doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm cao nhất). Trong quá trình thực hiện, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng CCN hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng CCN thì UBND cấp tỉnh xem xét gia hạn hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư thì lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng CCN [3].

4.1. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm CCN

Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có 4 bước:

- + Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN.
- + Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.
- + Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.
- + Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

4.2. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN có 4 nội dung như sau:

- + UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong CCN. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

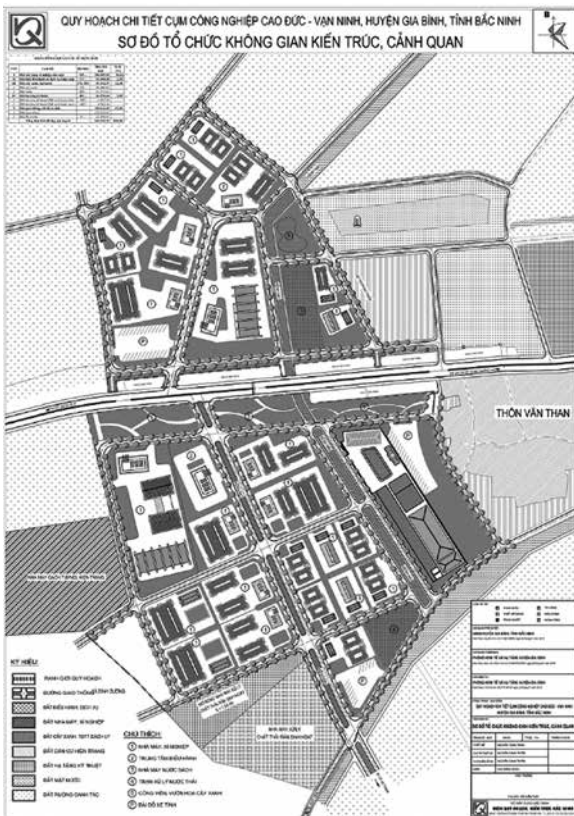
+ Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định hiện hành về xây dựng. Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

+ Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo quy hoạch, bố trí quỹ đất ở vị trí phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động trong các CCN.

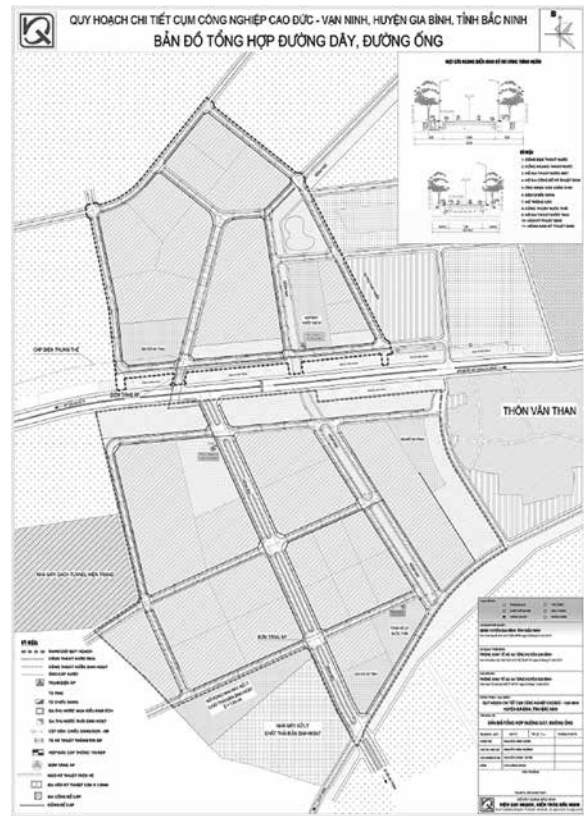
+ Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN được cân đối trong kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm; trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

Ví dụ 1: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 CCN làng nghề Minh Phương tại thị trấn Yên Lạc và xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (lần 1) [4].

Trong Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 CCN làng nghề Minh Phương có nêu rõ về quy hoạch các bộ môn hạ tầng như: (1) Giao thông và chỉ giới xây dựng; (2) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật; (3) Cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc; (4) Cấp nước; (5) Thoát nước thải, vệ sinh môi trường. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh



Hình 2: Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan [5].



Hình 3: Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống [5].

quy hoạch là 33,8382 ha.

Ví dụ 2: Quy hoạch chi tiết CCN Cao Đức - Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Trong Quy hoạch chi tiết CCN Cao Đức - Vạn Ninh, huyện Gia Bình có nêu rõ về giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật gồm: (1) Chuẩn bị kỹ thuật (san nền, thoát nước mưa); (2) Quy hoạch giao thông; (3) Quy hoạch cấp điện; (4) Quy hoạch cấp nước; (5) Quy hoạch thoát nước thải; (6) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường; (7) Hào kỹ thuật và cống bể cấp kỹ thuật; (8) Hệ thống thông tin liên lạc. Tổng diện tích đất quy hoạch là 54,39 ha [5].

4.3. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

- Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

+ Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN được thiết kế đồng thời, đồng bộ trong một dự án đầu tư để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

+ Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư lập, đề nghị và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi

trường và có phương án phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định của pháp luật; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

+ Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ đầu tư báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Thống kê; đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản. Nội dung báo cáo gồm: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào CCN, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động [3].

4.4. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích có 3 nội dung chính:

+ Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng

hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

+ Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN thực hiện theo quy định của pháp luật [3].

5. NHỮNG BẤT CẬP TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CCN

Theo báo cáo của Cục Công nghiệp địa phương - Bộ Công Thương, đến hết năm 2020 cả nước có 58/63 địa phương đã ban hành Quy chế phối hợp/Quy chế quản lý CCN trên địa bàn; còn 5 tỉnh (gồm: Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu và Khánh Hòa) chưa ban hành Quy chế. Trong đó, có 48 địa phương đã ban hành sau khi Nghị định 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực, 5 địa phương (Hà Nam, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Trà Vinh, Hậu Giang) đã rà soát bổ sung các nội dung sau khi Nghị định 66/2020/NĐ-CP có hiệu lực. Thông qua ban hành và thực hiện Quy chế quản lý CCN, nhiều địa phương đã cải thiện môi trường đầu tư, giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho các DN đầu tư hạ tầng, sản xuất trong CCN (như: dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các CCN đã phê duyệt QHCT xây dựng 1/500 được miễn giấy phép xây dựng); một số địa phương (Thái Nguyên, Bà Rịa - Vũng Tàu) đã ban hành quy định Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào CCN.

Đến hết năm 2020, cả nước có 16 địa phương ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN do ngân sách địa phương đảm bảo. 47 địa phương còn lại lồng ghép chính sách hỗ trợ CCN trong chính sách hỗ trợ chung của địa phương hoặc chưa ban hành chính sách hỗ trợ CCN.

Cả nước hiện có 730/968 CCN với tổng diện tích 22.336 ha hoạt động, chiếm 74,5% so với các CCN đã thành lập; 141 CCN có công trình xử lý nước thải đi vào hoạt động (chiếm 19,3% số cụm hoạt động); các CCN còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành. Trong đó có khoảng 450 CCN với tổng diện tích trên 18.000 ha (chiếm 62% các CCN đang hoạt động) được hình thành tự phát trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg, do địa phương thành lập, quản lý theo chính sách, quy định riêng của từng địa phương, đa số không thu hút được DN làm chủ đầu tư, được UBND cấp tỉnh giao cho UBND cấp huyện, xã quản lý, được đầu tư nhỏ giọt từ ngân sách địa phương hạn hẹp nên tiến độ đầu tư hạ tầng rất chậm, phần lớn không có hệ thống xử lý nước thải chung đi vào hoạt động (chỉ có 32 CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoạt động) [6].

6. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

6.1. Kết Luận

- Để quản lý hạ tầng kỹ thuật các CCN địa phương, công cụ đầu tiên chính là Quyết định 105/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý CCN và phương án phát triển CCN, đây là một nội dung được tích hợp trong quy hoạch tỉnh.

- Phương án phát triển CCN có 3 phần: (1) Cơ sở xây dựng; (2) Nội dung chủ yếu; (3) Kinh phí xây dựng và thời kỳ;

- Có 5 cơ sở để xây dựng phương án phát triển CCN;

- Phương án phát triển CCN có 6 nội dung chủ yếu.

- Quản lý nhà nước đối với hạ tầng kỹ thuật CCN liên quan đến nhiều cơ quan như: Bộ Công thương; Bộ KH&ĐT; Bộ Tài chính; Bộ TN&MT; Bộ Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp huyện.

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là một trong các đơn vị sau: (1) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý CCN (2) BQL CCN cấp huyện; (3) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

- Có phương án lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật với cơ chế chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm) nhằm tăng tính hiệu quả trong việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có 4 bước: (1) Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; (2) Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; (3) Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; (4) Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

- Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có 3 nội dung: (1) Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN được thiết kế đồng thời, đồng bộ trong một dự án đầu tư để tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sử dụng đất và thuận tiện cho việc xây dựng, sửa chữa, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; (2) Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư lập, đề nghị và tổ chức thực hiện đúng các nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và có phương án phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định của pháp luật; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án; (3) Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích có 3 nội dung: (1) Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch

vụ tiện ích khác; (2) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật; (3) Việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Cả nước có 450/968 CCN (chiếm 46,5% CCN được thành lập) thu hút được DN làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng; cơ bản tiến độ đầu tư các CCN này đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư.

- Còn nhiều CCN chưa được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, đặc biệt hạ tầng xử lý môi trường, khó thu hút DN làm chủ đầu tư, hiệu quả đầu tư không cao. Nguyên nhân chủ yếu do đa số các CCN này hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg; tại thời điểm đó, việc thu hút các DN làm chủ đầu tư hạ tầng CCN rất khó khăn, đặc biệt tại các vùng Trung du miền núi Bắc bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên.

- Hiện nay có 141/730 CCN (khoảng 20%) đi vào hoạt động, đã hoàn thiện công trình xử lý môi trường chung, đa phần là các CCN thành lập sau Quyết định 105/2009/QĐ-TTg; các CCN còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (chủ yếu hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg).

- Để triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong CCN, các DN phải liên hệ, thực hiện các thủ tục tại nhiều cơ quan nhà nước khác nhau. Tình trạng này chưa tạo điều kiện thuận lợi, gây tốn kém thời gian, kinh phí cho DN.

- Vai trò cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn cấp tỉnh của Sở Công Thương chưa rõ, chưa phát huy hiệu quả.

- Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách đủ mạnh để hoàn thiện đầu tư hạ tầng các CCN, thu hút các DN đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và các DN thứ cấp vào CCN.

- Việc tích hợp phương án phát triển CCN vào quy hoạch tỉnh, trong đó có việc chuyển đổi mô hình CCN do nhà nước làm chủ đầu tư sang DN làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khiến nhiều địa phương gặp khó khăn, lúng túng.

6.2. Kiến nghị

Đối với Bộ Công Thương và các Bộ ngành:

- Tăng cường chỉ đạo quản lý chặt chẽ, đúng quy định đối với phát triển CCN từ khâu lập Phương án phát triển CCN tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng đến hoạt động của các CCN; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định, chính sách quản lý, phát triển CCN tại các địa phương; chỉ đạo xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải tại các CCN; xử lý dứt điểm đối với CCN hoạt động nhưng không chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường (đặc biệt là các CCN hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg).

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các địa phương và nghiên cứu tham mưu, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, phát triển CCN, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

- Tổng hợp hiện trạng quản lý, sử dụng hạ tầng kỹ thuật CCN của các địa phương và nghiên cứu tham mưu cấp có

thẩm quyền ban hành quy định, hướng dẫn việc chuyển đổi mô hình chủ đầu tư hạ tầng CCN từ nhà nước quản lý sang DN để tăng hiệu quả đầu tư CCN.

Đối với các tỉnh, thành phố:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm công tác quản lý, phát triển CCN đúng quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Thông tư số 28/2020/TT-BCT và pháp luật liên quan.

- Xây dựng, hoàn thiện Phương án phát triển CCN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, thành phố; xử lý, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền có ý kiến, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc phát triển CCN theo đúng quy định pháp luật về quản lý, phát triển CCN và pháp luật liên quan; thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư, hiệu quả hoạt động của các CCN hiện có, hiệu quả sử dụng đất và tuân thủ quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng... để tập trung đầu tư hoàn thành hạ tầng, thu hút đầu tư, phát huy hiệu quả; đồng thời xử lý dứt điểm (kể cả rút khỏi quy hoạch, thu hồi đất, chuyển đổi chủ đầu tư) những CCN kém hiệu quả, vi phạm pháp luật, không còn phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường kiểm tra, xử lý, giám sát chặt chẽ các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn; chỉ đạo hoàn thành đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung các CCN đã đi vào hoạt động trước ngày 01/01/2024 theo quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý CCN trên địa bàn; trong đó lưu ý: (1) Việc phối hợp các Sở, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan về giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư hạ tầng và dự án sản xuất trong CCN theo nguyên tắc Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý về CCN; (2) Đối với CCN được quyết định thành lập, mở rộng theo thủ tục, quy định tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển CCN trên địa bàn theo hướng khuyến khích DN làm chủ đầu tư hạ tầng CCN để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển CCN, ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình xử lý môi trường chung tại CCN. ❖

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[3] Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 68/2017/NĐ-CP.

[4] Quyết định 1229/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Điều chỉnh QHCT tỉ lệ 1/500 CCN làng nghề Minh Phương tại thị trấn Yên Lạc và xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (lần 1).

[5] Quy hoạch chi tiết CCN Cao Đức - Vạn Ninh, huyện Gia Bình.

[6] Cục Công thương địa phương - "Bảo cáo công tác quản lý, phát triển CCN cả nước" - 2020.

[7] Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020.